

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-PT
Ngày 5- 9 - 2017
*V/v tranh chấp về yêu cầu cấp
dưỡng nuôi con chung*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên

Ông Võ Đình Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 5 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trung H, địa chỉ: xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là anh Hoàng Trung H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị T và anh H trước đây là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện I giải quyết cho ly hôn vào ngày 13/4/2016. Khi ly hôn, Tòa án đã giao cho chị T nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Trung K, sinh ngày 17/8/2006 và Hoàng Yến H, sinh ngày 31/1/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình; chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, sau một thời gian nuôi con một mình, chị T đã gặp rất nhiều khó khăn do thu nhập giáo viên có hạn, không thể lo đủ cho hai cháu các nhu cầu cần thiết. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu

H mỗi tháng 3.500.000 đồng tính từ ngày 7/11/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình; chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Về phía anh H, anh chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T, anh chấp nhận cấp dưỡng nuôi cháu H với mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 1/2/2017 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã phải phiên tòa một lần vì chị T cung cấp ngoài mức lương dạy thêm phụ đạo học sinh phụ huynh có hỗ trợ được 800.000 đồng/tháng, còn anh H cung cấp ngoài mức lương dạy thêm phụ huynh có hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng, nên Tòa án đã đi xác minh để làm rõ mức lương thu nhập của các đương sự.

Ngoài ra, chị T giao nộp đơn xác nhận nhu cầu sinh hoạt ăn ở, học tập của bé tại địa phương số tiền 3.100.000 đồng/tháng.

Biên bản xác minh việc dạy thêm phụ đạo học sinh phụ huynh hỗ trợ cho chị T và anh H số tiền là bao nhiêu thì nhà trường không biết, còn biên bản xác minh nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng tại địa phương đã được chính quyền địa phương xác nhận là cơ sở giải quyết vụ án.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 20/6/2017 Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã xử:

Căn cứ Điều 70, 82, 83, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

Căn cứ Điều 144, 147, 227 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, buộc anh Hoàng Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Yến H, sinh ngày 31/1/2011 với số tiền 2.500.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 11/2016 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ chịu tiền án phí sơ thẩm.

Ngày 7/7/2017 bị đơn anh Hoàng Trung H có đơn kháng cáo không đồng ý mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/tháng vì mức cấp dưỡng quá cao anh không thể thực hiện được. Anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức cấp dưỡng hàng tháng để phù hợp với hoàn cảnh của bản thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2016/ QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2016 thì chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi cả hai con là cháu Hoàng Trung K sinh ngày 7/8/2006 và cháu Hoàng Yến H sinh ngày 31/1/2011 mà không yêu cầu anh Hoàng Trung H phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn một mình chị T không thể nuôi một lúc hai con nên chị T đã khởi kiện yêu cầu buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu H . Căn cứ theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về mức cấp dưỡng: Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, anh H có thu nhập ổn định từ lương là 6.427.395 đồng (theo bảng thanh toán tiền lương tháng 8/2017 của trường THCS N); ngoài ra anh H còn có thu nhập khác từ việc dạy thêm theo lời khai của anh H tại phiên tòa sơ thẩm là 5.000.000 đồng/ tháng. Chị T cũng là giáo viên nhưng thu nhập hàng tháng ít hơn anh H, lại trực tiếp nuôi cả hai con chung. Trong khi mức chi phí cho nhu cầu sinh hoạt, ăn ở của cháu H tại địa phương là 3.100.000 đồng/ tháng (theo “*Đơn xin xác nhận*” có chính quyền địa phương xác nhận do chị T cung cấp). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mức thu nhập, khả năng thực tế của anh H, nhu cầu thiết yếu của cháu H để xử buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu H một tháng là 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Anh H kháng cáo cho rằng anh còn phải lo cuộc sống sau này, việc dạy thêm của anh không ổn định nên không thể cấp dưỡng một tháng 2.500.000 đồng cho cháu H thì khi đó anh H có thể làm đơn khởi kiện để thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh H không đồng ý thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2016 mà phải tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/6/2017. Căn cứ theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét, anh H và chị T đã ly hôn với nhau từ ngày 13/4/2016 nhưng đến ngày 31/10/2017 chị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc anh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H từ tháng 11/2016 là đúng quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh H.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Trung H; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2017/HNGĐ-ST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện I:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, buộc anh Hoàng Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Yến H, sinh ngày 31/1/2011 với số tiền là 2.500.000 đồng/ tháng bắt đầu từ tháng 11/2016 cho đến khi cháu H thành niên, đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Án phí sơ thẩm: Buộc anh Hoàng Trung H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006562 ngày 7/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc anh Hoàng Trung H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006640 ngày 11-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai; anh Hoàng Trung H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình